

*

PhanRang-ThápChàm, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Số 656 -BC/TU

BÁO CÁO

**Kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 23/4/2021
của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Thành Ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm báo cáo kết quả 02 năm thực hiện như sau:

I. Khái quát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài, khó khăn và cần có thời gian khắc phục, hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ngưng trệ, khó khăn trong giai đoạn đầu phòng, chống dịch Covid-19, kinh tế thành phố phát triển chậm lại, đời sống một bộ phận nhân dân gặp khó khăn, nhất là người nghèo. Thành phố vừa tập trung phòng, chống dịch, vừa tập trung phục hồi, phát triển kinh tế, khắc phục những khó khăn do dịch bệnh Covi-19 gây ra. Từ đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội thành phố bắt đầu phục hồi, triển khai nhiều chương trình, kế hoạch, công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn và tăng tốc phát triển, đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân và công tác giảm nghèo của thành phố.

Trong bối cảnh khó khăn chung của địa phương, nhưng có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Thành ủy; sự quản lý điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ủy ban nhân dân thành phố và sự vào cuộc, phối hợp tích cực của các cấp, các ngành từ thành phố đến phường, xã với nhiều biện pháp, giải pháp tích cực, đồng bộ trên tinh thần khẩn trương, tăng tốc "*Đoàn kết, thích ứng, kỷ cương, sáng tạo, phát triển, hiệu quả*", nên các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tiếp tục được triển khai thực hiện một cách kịp thời, đầy đủ đối với các đối tượng xã hội và nhất là đối với người nghèo, góp phần cải thiện, ổn định đời sống nhân dân và ổn định trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

Ngay sau khi Nghị quyết 04-NQ/TU được ban hành, triển khai trong toàn Đảng bộ thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố, các cấp, các ngành thành phố và cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể phường xã đã tích cực triển khai một cách

khẩn trương, đồng bộ các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo với các giải pháp thiết thực tại địa phương, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo mà Nghị quyết của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đã đề ra.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy

Ngay sau khi ban hành Nghị quyết, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hội nghị cấp thành phố để triển khai, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy về công tác giảm nghèo đến các ban ngành, đoàn thể, cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị thành phố và phường, xã.

Quán triệt, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh, Thành ủy và các văn bản chỉ đạo thực hiện ... ⁽¹⁾

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 09/6/2021 thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; cấp ủy, chính quyền 16 phường, xã xây dựng Nghị quyết và Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình. Các phòng, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể cụ thể bằng các kế hoạch, chương trình phù hợp để triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về công

⁽¹⁾ Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tín dụng chính sách xã hội; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định quy trình rà soát hộ nghèo giai đoạn 2021 -2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – TBXH; Thông tư số 02/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về sửa đổi bổ sung Thông tư 07; Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “ Vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định 34/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 1335/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; Kế hoạch số 2870-KH/UBND ngày 02/7/2022 của UBND tỉnh Phát động phong trào thi đua “ Vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 08/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 10/12/2020 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/12/2021 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Thành ủy; Công văn số 1657-CV/TU ngày 14/10/2022 chỉ đạo triển khai Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2022, ...

tác giảm nghèo. Trong quá trình tổ chức thực hiện luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan, giữa các cơ quan, đơn vị; giữa thành phố và phường xã; định kỳ đánh giá, kịp thời thông tin, báo cáo tình hình thực hiện để thực hiện tốt công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Chỉ đạo các ban ngành, mặt trận, đoàn thể thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm với nhiều giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đồng thời quán triệt, triển khai thực hiện đến tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành, địa phương, đơn vị mình và đến khu dân cư .

Hàng năm, Thành ủy ban hành Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ năm; trong đó có đánh giá tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo hàng năm; chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch, đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố giao. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường, xã cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy bằng các kế hoạch, chương trình phù hợp với đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện hàng năm.

Để công tác triển khai thực hiện công tác giảm nghèo có sự thống nhất, hiệu quả; Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 cấp thành phố do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban và hai Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Phó Trưởng ban phụ trách chỉ đạo hai chương trình, ban hành Quy chế hoạt động và phân công cụ thể các thành viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân 16 phường, xã tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình và bảo đảm đúng đối tượng, làm căn cứ thực hiện chính sách cho năm tiếp theo.

Tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021, 2022 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và chuẩn mới giai đoạn 2022-2025, đảm bảo đúng quy trình, đảm bảo công bằng, chính xác, khách quan và có sự tham gia của người dân; qua đó nắm chắc tình hình tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở xác định những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để giảm nghèo bền vững; quan tâm thực hiện phân loại hộ nghèo, xác định đúng

nguyên nhân nghèo làm cơ sở để thực hiện các chính sách, chương trình dự án trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng.

Hàng năm, tổ chức các hội nghị tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm thường xuyên tại thành phố và phường, xã nhằm tăng cường sự kết nối giữa cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động, cung cấp những thông tin cần thiết cho lao động chưa có việc làm, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và quân nhân xuất ngũ trở về địa phương tìm kiếm việc làm phù hợp và tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để nâng cao thu nhập và thoát nghèo.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và phường, xã tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo hàng năm trên địa bàn; đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo.

III. Kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo:

Nghị quyết Ban Thường vụ thành ủy đề ra chỉ tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2% và hộ cận nghèo giảm còn dưới 4%; 100% hộ thoát nghèo không tái nghèo và 100% hộ người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú.

** Đánh giá tình hình giảm nghèo thành phố năm 2021, 2022:*

- Đầu năm 2021: Thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 (theo chuẩn cũ): Tỷ lệ hộ nghèo là 1,62% (842 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo là 3,63% (1.888 hộ).

- Cuối năm 2021 (theo chuẩn cũ): Tỷ lệ hộ nghèo 1,51% (785 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo 3,61% (1.873 hộ). Giảm 57 hộ nghèo, giảm 0,11% so với đầu năm 2021 (chỉ tiêu giảm 0,12%), đạt 92% chỉ tiêu kế hoạch năm; giảm 15 hộ cận nghèo, giảm 0,02% so với đầu năm 2021 (chỉ tiêu giảm 0,13%), đạt 15% chỉ tiêu kế hoạch năm. Tuy tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm, nhưng không đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, giãn cách xã hội, người nghèo không đi làm, không thu nhập, đời sống khó khăn.

- Đầu năm 2022: Thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025 (theo chuẩn mới): Tỷ lệ hộ nghèo là 1,58% (819 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo là 3,59% (1.864 hộ). So với chuẩn cũ (cuối năm 2021): Tỷ lệ hộ nghèo tăng 0,07% (tăng 34 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,02% (giảm 09 hộ).

- Cuối năm 2022: Tỷ lệ hộ nghèo là 1,30% (683hộ), giảm 136 hộ nghèo, giảm 0,28%, đạt 186% kế hoạch so với chỉ tiêu đầu năm 2022 đề ra (giảm tỷ lệ hộ nghèo là 0,15%). Tỷ lệ hộ cận nghèo 3,11% (1.639hộ), giảm 225 hộ cận nghèo, giảm 0,48%, đạt 240% so với chỉ tiêu đầu năm đề ra (giảm tỷ lệ hộ cận nghèo là 0,20%).

** So sánh tỷ lệ giảm nghèo trong 02 năm (2021, 2022):*

+ Đầu năm 2021 (chuẩn cũ), tỷ lệ hộ nghèo: 1,62% (842 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo: 3,63 % (1.888 hộ). Cuối năm 2021 (chuẩn mới), tỷ lệ hộ nghèo: 1,58% (819 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo: 3,59% (1.864 hộ).

+ Cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo: 1,30% (683hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo 3,11% (1.639 hộ).

+ So sánh với đầu năm 2021 (chuẩn cũ) thì: Giảm 159 hộ nghèo, giảm 0,32%; giảm 249 hộ cận nghèo, giảm 0,52%.

* Không phát sinh mới hộ gia đình chính sách người có công là hộ nghèo và cận nghèo.

* 100% hộ nghèo thoát nghèo không tái nghèo trong năm 2022.

2. Công tác tuyên truyền, vận động tham gia thực hiện công tác giảm nghèo thành phố:

Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể thành phố, phường xã đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung, giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố; phổ biến các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người nghèo, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo và nâng cao nhận thức người dân, cộng đồng xã hội đồng hành cùng Đảng, Nhà nước tham gia giúp đỡ hỗ trợ người nghèo; phát động và đẩy mạnh phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” sâu rộng trong hệ thống chính trị và trong Nhân dân, nhất là nâng cao ý thức người nghèo tự giác vượt khó vươn lên thoát nghèo.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và các ngành trong hệ thống chính trị thành phố và phường, xã làm tốt công tác quán triệt, phổ biến hệ thống các chính sách an sinh xã hội, các văn bản liên quan đến công tác giảm nghèo của trung ương, của tỉnh và thành phố; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực quan bằng hệ thống panô trên một số tuyến đường phố chính; xây dựng chuyên mục, chuyên đề về giảm nghèo để tuyên truyền trên trang thông tin điện tử; xây dựng kịch bản truyền thanh để phát thanh trên hệ thống truyền thanh thành phố và khu dân cư đã

góp phần làm thay đổi và chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức trong công tác giảm nghèo; qua đó, vận động cộng đồng xã hội quan tâm hỗ trợ vật chất giải quyết các khó khăn trước mắt cho người nghèo; do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên nhiều người nghèo đã ý thức và sử dụng có hiệu quả các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

3. Kết quả thực hiện các chính sách về giảm nghèo:

3.1. Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo:

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người nghèo được thực hiện tốt, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao; 100% người thuộc hộ nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, trên 98% người thuộc hộ cận nghèo được mua Bảo hiểm y tế. Từ năm 2021 đến nay đã cấp 14.624 thẻ BHYT với tổng số tiền là 11,766 tỷ đồng (trong đó, 4.815 thẻ BHYT cho hộ nghèo và 9.809 thẻ BHYT cho hộ cận nghèo).

3.2. Chính sách ưu đãi tín dụng hỗ trợ vốn vay:

Công tác ưu đãi tín dụng, vay vốn giải quyết việc làm luôn được Ủy ban nhân dân thành phố và phường, xã quan tâm thực hiện. Trong năm 2021- 2022, đã đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh giải quyết cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh - sinh viên và các đối tượng khác theo các chương trình tín dụng chính sách là: 6.022 lượt hộ, với tổng số vốn vay 198,694 tỷ đồng (trong đó: cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo: 472 hộ/14,841 tỷ đồng; vay hộ mới thoát nghèo: 2.269 hộ/ 82,138 tỷ đồng; vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn: 1.615 hộ/ 22,413 tỷ đồng; vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 229 hộ/ 3,610 tỷ đồng; vay giải quyết việc làm: 1.333 hộ/ 50,773 tỷ đồng; vay chính sách đi lao động cơ thời hạn ở nước ngoài: 01 hộ/0,1 tỷ đồng; vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100: 103 hộ/ 24,819 tỷ đồng).

3.3. Chính sách hỗ trợ việc làm:

Các cấp ủy, chính quyền địa phương xác định công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề để chuyển đổi nghề phù hợp là một trong những giải pháp quan trọng để giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để lao động nghèo tiếp cận các chính sách ưu đãi đối với người nghèo trong việc học nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, tăng thu nhập ổn định cuộc sống. Đã tổ chức 13 đợt tư vấn giới thiệu việc làm, 16 buổi tuyên truyền vận động lao động nghèo học nghề theo cơ cấu kinh tế, ngành nghề phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế thành phố cho 386 lao động; qua đó đã kết nối giữa doanh nghiệp với người lao động, cung cấp đầy đủ thông tin thị trường lao động, tuyển dụng lao động, nhất là lao động có thu nhập thấp có cơ hội

tìm việc làm phù hợp khả năng, tay nghề; góp phần không làm phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu việc làm và thu nhập; đã giới thiệu giải quyết việc làm cho 6.638 lao động/ 8.000 lao động, đạt 83% (năm 2021 do tình hình dịch Covid-19 nên giải quyết việc làm chỉ đạt 2.114 lao động/4.000 lao động, năm 2022 giải quyết việc làm 4.574 lao động), trong đó giới thiệu đưa lao động làm việc ở nước ngoài: 25 lao động/ 40 lao động, đạt 62,5% (năm 2021 là 03 lao động/ 20 lao động, do dịch Covid-19 nên không đạt chỉ tiêu kế hoạch) và 2022 là 22/20 lao động, đạt 110%).

3.4. Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:

Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo được duy trì, trong năm 2021-2022 đã hỗ trợ cho 1.661 lượt hộ nghèo với số tiền là 1,104 tỷ đồng.

3.5. Chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục - đào tạo:

Đã thực hiện hỗ trợ 4.546 học sinh nghèo có điều kiện học tập theo quy định từ ngân sách nhà nước với số tiền là 1,681 tỷ đồng (trong đó, miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP 2.556 học sinh nghèo, cận nghèo với số tiền 471 triệu đồng, hỗ trợ chi phí học tập cho 1.990 học sinh với số tiền 1,210 tỷ đồng). Ngoài ra, hỗ trợ đột xuất 658 học sinh nghèo có điều kiện học tập với số tiền 280 triệu đồng từ Quỹ Vì người nghèo các cấp.

Hàng năm, từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em hỗ trợ, cấp học bổng cho các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn để động viên kịp thời các em cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện, thành phố đã trao 330 suất học bổng, trị giá 170 triệu đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích tốt trong học tập.

3.6. Chính sách hỗ trợ khác:

Trong 02 năm, UBMTTQVN thành phố và phường, xã đã vận động Quỹ Vì người nghèo được 3,375 tỷ đồng. Từ nguồn Quỹ vận động được và vận động cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ 12.019 suất quà cho hộ nghèo và hộ cận nghèo, với tổng số tiền là 3,162 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán (trong đó, nguồn cộng đồng xã hội hỗ trợ là 2,175 tỷ đồng, Quỹ Vì người nghèo hỗ trợ 987 triệu). Từ nguồn Quỹ Vì người nghèo thành phố và phường, xã năm 2021, 2022 đã hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở (xây mới, sửa chữa) được 28 căn nhà/ 28 hộ nghèo với số tiền 1,2 tỷ đồng, hỗ trợ hộ nghèo có vốn sản xuất là 45,8 triệu đồng nhằm góp phần giảm nghèo, hỗ trợ đột xuất cho người nghèo khi ốm đau, hoạn nạn với số tiền 520 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo gặp khó

khẩn do ảnh hưởng Covid-19 năm 2021 và Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 là 93,855 tấn gạo cho 1.661 lượt hộ nghèo /6.257 khẩu (15kg/khẩu/tháng)

Thực hiện Nghị quyết 68 của Chính phủ về hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, thành phố đã tập trung thực hiện chính sách một cách kịp thời, hỗ trợ trực tiếp đến tận người dân đang gặp khó khăn, với quan điểm, phương châm không để người dân do khó khăn vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 mà rơi vào nghèo khó, làm phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đã thực hiện hỗ trợ 30.126 lượt lao động khó khăn, với tổng số tiền hỗ trợ là 54,918 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các phường, xã rà soát, lập danh sách giới thiệu 23 hộ nghèo có khả năng thoát nghèo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh nhận đỡ đầu hỗ trợ giúp đỡ trong cuộc sống để có thể vươn lên thoát nghèo trong năm 2022, 2023.

3.7. Nguồn lực đầu tư công tác giảm nghèo:

Tổng nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo trong 02 năm là **218,579 tỷ đồng**; trong đó: nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước là 213,245 tỷ đồng, kinh phí ngoài ngân sách nhà nước là 5,334 tỷ đồng. Cụ thể:

- Tín dụng chính sách cho vay: 198,694 tỷ đồng
- Hỗ trợ Bảo hiểm y tế: : 11,766 tỷ đồng
- Hỗ trợ tiền điện : 1,104 tỷ đồng
- Miễn, giảm học phí và chi phí học tập học sinh nghèo: 1,681 tỷ đồng
- Hỗ trợ nhà ở Đại đoàn kết : 1,2 tỷ đồng
- Hỗ trợ đột xuất học sinh nghèo : 0,280 tỷ đồng (từ Quỹ Vì người nghèo các cấp)
- Cấp học bổng học sinh nghèo: 0,170 tỷ đồng (từ Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố)
- Hỗ trợ Tết, đột xuất, sản xuất : 3,162 tỷ đồng
- Hỗ trợ khác : 0,520 tỷ đồng

3.8. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo:

3.8.1. Vốn kinh phí sự nghiệp năm 2022

- Thực hiện Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 của UBND tỉnh về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQGNN năm 2022; Quyết định

1286/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND thành phố PR-TC về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm giảm nghèo bền vững 2022 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách Trung ương bổ sung).

- Kinh phí sự nghiệp: Có 05 dự án (2,3,4,6,7) với tổng kinh phí là 3,815 tỷ. (kinh phí ngân sách TW: 3,318 tỷ, kinh phí đối ứng thành phố: 497,720 triệu).

- Đang triển khai thực hiện lập hồ sơ, thủ tục dự án, phương án theo quy định và sẽ hoàn thành công tác giải ngân, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp trên địa bàn vào cuối năm 2022.

3.8.2. Vốn kinh phí đầu tư công

- Thực hiện Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết danh mục, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND thành phố về phân bổ kinh phí đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Kinh phí đầu tư công: Có 01 dự án (Dự án 4 – Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững). Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 1,6 tỷ, trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương 1,390 tỷ, nguồn đối ứng thành phố: 0, 210 tỷ.

- Nguồn vốn đầu tư công năm 2022: 140 triệu, trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: 120 triệu, nguồn đối ứng thành phố: 20 triệu. Ủy ban nhân dân thành phố đang chỉ đạo thực hiện hồ sơ, thủ tục lập dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt dự án. Dự kiến vào cuối năm 2022 sẽ thực hiện giải ngân năm 2022 là 140 triệu/140 triệu.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

Hai (02) năm qua, Thành phố tập trung nhiều giải pháp với nhiều chính sách an sinh xã hội trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Thành ủy đề ra, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo lộ trình kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, Thành phố chịu ảnh hưởng, tác động lớn của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, cần có thời gian khắc phục và phục hồi, thành phố tập trung thực hiện nhiệm vụ kép vừa chống dịch Covid-19 vừa phát triển KT-XH, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, nhất là thực hiện NQ 68 và Quyết định 23 của Chính phủ về hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố đã đạt được những kết quả tích cực. Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đã từng bước phát huy tác dụng, hỗ trợ có hiệu quả cho người nghèo; người nghèo đã tiếp cận tốt hơn các chính sách trợ giúp của Nhà nước về giáo dục, y tế, nước sạch vệ sinh môi trường; an sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn, một số người nghèo đã có chuyển biến tích cực về nhận thức, có ý chí tự lực vươn lên vượt qua khó khăn để sản xuất, kinh doanh và thoát nghèo.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp từ thành phố đến phường, xã đã vào cuộc ngay từ đầu ngay sau khi Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành. Cả hệ thống chính trị thành phố, tổ chức, cá nhân, cộng đồng xã hội tích cực hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau“, tích cực tham gia công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo tại địa phương. Ý thức tự lực vươn lên của người nghèo ngày càng được nâng lên, giảm hẳn tình trạng hộ nghèo ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ (cho không) của Nhà nước.

2. Nguyên nhân đạt được: Nguyên nhân chủ yếu của quá trình thực hiện, kết quả giảm nghèo của thành phố trong thời gian qua được nhận định, đánh giá như sau:

- Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp, sự chỉ đạo quyết liệt và chủ động với nhiều giải pháp kinh tế, xã hội và sự vào cuộc của hệ thống chính trị thành phố, phường, xã đối với công tác giảm nghèo.

- Tuy khó khăn do tác động của dịch Covid-19, cần có thời gian phục hồi và phát triển kinh tế, Thành phố và phường, xã vừa tập trung chống dịch bệnh Covid-19, vừa tập trung triển khai thực hiện một cách kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là hỗ trợ kịp thời người lao động, người nghèo khó khăn trong mùa dịch Covid-19, tạo điều kiện để người nghèo vượt qua khó khăn trước mắt, sản xuất, làm ăn vươn lên trong cuộc sống, hạn chế phát sinh hộ nghèo do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Mặc dù gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong 02 năm qua, nhưng một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cố gắng, tự lực vươn lên trong sản xuất, làm ăn, tăng thu nhập, trong đó có sự hỗ trợ tích cực từ chính sách tín dụng ngân hàng chính sách xã hội, người nghèo sử dụng có hiệu quả để thoát nghèo; một bộ phận hộ nghèo có con em học ra trường, có công ăn việc làm và thu nhập gửi về gia đình, góp phần ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Mặt trận, đoàn thể các cấp thường xuyên tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cách thức sản xuất, làm ăn cho người nghèo, hỗ trợ kịp thời nguồn lực kinh phí từ Quỹ Vì người nghèo các cấp để hỗ trợ cải thiện nhà ở, vốn sản xuất cho người nghèo có điều kiện sinh kế, phát triển kinh tế gia đình, thu nhập và thoát nghèo.

- Nhận thức, ý thức của một bộ phận người nghèo có chuyển biến tích cực, chịu khó, chí thú làm ăn, không cam chịu nghèo khó; có hộ nghèo xin ra khỏi danh sách hộ nghèo, từ chối nhận các khoản hỗ trợ để chia sẻ khó khăn cho người nghèo khác khó khăn hơn.

3. Những hạn chế: Tuy nhiên, triển khai thực hiện Nghị quyết trong điều kiện thành phố có những khó khăn, hạn chế nhất định sau:

- Phong trào “ Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” tuy được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương quan tâm phát động nhưng chưa thường xuyên nên sự tham gia hưởng ứng của người dân chưa nhiều.

- Công tác tuyên truyền vận động, huy động nguồn lực cộng đồng xã hội hỗ trợ người nghèo còn hạn chế nên nguồn lực địa phương, Quỹ Vì người nghèo còn thấp để có thể hỗ trợ giúp đỡ nhiều hơn cho người nghèo.

- Một bộ phận lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thiếu việc làm, có việc làm không ổn định, thu nhập thấp nhưng không tham gia chương trình đào tạo nghề, học nghề, chuyển đổi nghề, tham gia lao động ngoài nước để thay đổi cuộc sống, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

- Một số ít hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại chính sách hỗ trợ ưu đãi của Nhà nước, chưa chí thú làm ăn, sản xuất, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu sinh hoạt gia đình để thoát nghèo.

4. Nguyên nhân của những hạn chế:

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Sự tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong 02 năm 2020, 2021, đã tác động khó khăn đến đời sống kinh tế, việc làm và thu nhập của một bộ phận nhân dân, người nghèo, lao động nghèo ... cần có thời gian khắc phục khó khăn, có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công tác giảm nghèo thành phố.

- Vấn đề giải quyết việc làm, thu nhập của người lao động nghèo còn khó khăn do sự lựa chọn quá khắc khe của cơ chế thị trường, quá trình lựa chọn nghề nghiệp, tay nghề, chuyên môn cao của doanh nghiệp đối với lao động nghèo không

có tay nghề, chuyên môn, trình độ học vấn nên không thể tham gia vào sản xuất, kinh doanh dẫn đến thiếu việc làm, thiếu thu nhập, khó thoát nghèo.

- Do sản xuất, kinh doanh bị ngưng trệ kéo dài, đang trên đà phục hồi, phát triển nên việc huy động, vận động các nguồn lực xã hội, cộng đồng còn khó khăn, hạn chế nên chưa đủ nhiều nguồn lực để hỗ trợ, chăm lo giúp đỡ nhiều người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nên công tác giảm nghèo chưa đạt được kết quả như mong muốn.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Tuy các địa phương có tổ chức thực hiện, nhưng công tác phối hợp tuyên truyền, vận động lao động nghèo thiếu việc làm, thu nhập thấp tham gia học nghề, chuyển đổi nghề, đi lao động nước ngoài để ổn định cuộc sống và thoát nghèo của một số địa phương, ban ngành, đoàn thể chưa nhiều, chưa sâu nên công tác giải quyết việc làm cho người nghèo chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” tại một số địa phương, ban, ngành, đoàn thể chưa được phát động thực hiện thường xuyên, liên tục, hưởng ứng tham gia còn khiêm tốn.

- Ý thức tự vượt khó vươn lên của chính người nghèo còn hạn chế, một số ít người nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và sự chăm lo của cộng đồng, muốn được công nhận hộ nghèo để thụ hưởng các chính sách ưu đãi.

- Một bộ phận người lao động thiếu kỹ năng, tay nghề nên việc tìm kiếm việc làm còn khó khăn và thu nhập không ổn định; nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động dôi dào, có sức khỏe nhưng không tham gia chương trình lao động có thời hạn ở nước ngoài, đây là kênh giải quyết việc làm có hiệu quả kinh tế, thu nhập ổn định, phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo bền vững.

IV. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian đến:

1. Dự báo tình hình

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường trên nhiều phương diện, tiềm ẩn nhiều bất lợi và khó khăn, sẽ tác động ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước; rủi ro tài chính tiền tệ và áp lực lạm phát tăng cao, khó kiểm soát; khủng hoảng năng lượng của nhiều quốc gia lan rộng, giá xăng dầu, nguyên, vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, giá cả thị trường hàng hóa tăng cao đối với một số mặt hàng thiết yếu, gây nhiều khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; các thế lực thù địch lợi dụng tình hình thế giới và trong nước tăng cường hoạt động chống phá; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ

toàn cầu là điều kiện thúc đẩy phát triển nhưng cũng là khó khăn thách thức tác động trực tiếp đến đời sống và sản xuất của người dân và doanh nghiệp; sự phát triển của cơ chế thị trường kéo theo sự lựa chọn khắc khe của thị trường lao động, việc làm trong và ngoài nước, đòi hỏi ngày càng cao năng lực, chất lượng nguồn lao động tham gia, trong khi đó người lao động, người nghèo chưa đáp ứng kịp thời, thiếu tay nghề, kỹ năng, kiến thức nên khó có thể tiếp cận thị trường lao động hiện nay, khó tìm cơ hội việc làm để có thu nhập ổn định. Những tác động đó dự báo sẽ tác động, ảnh hưởng khó khăn đến đời sống, sản xuất, việc làm của người dân, nhất là người nghèo, người có thu nhập thấp.

Tuy nhiên, trong thời gian đến tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy về công tác giảm nghèo thành phố vẫn có những thuận lợi nhất định; kinh tế - xã hội thành phố tiếp tục phục hồi và có tăng trưởng, nhiều dự án phát triển thành phố đang khẩn trương triển khai thực hiện, an ninh chính trị, trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; các chính sách ưu đãi, an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước tiếp tục được triển khai, các Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ tiếp tục mở rộng, đầy đủ, toàn diện với nhiều nguồn lực hỗ trợ người nghèo; các chính sách về lao động, tiền lương, thu nhập, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội, ... được Đảng, Nhà nước quan tâm, nhất là Kết luận số 42-KL/TW ngày 20/10/2022 Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, sẽ tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao đời sống người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sinh kế, có thu nhập ổn định vươn lên thoát nghèo, góp phần phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố trong thời gian đến.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu:

Xác định công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị thành phố và xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nâng cao đời sống và giảm nghèo bền vững, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội thành phố.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với các giải pháp giảm nghèo bền vững tại địa phương, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa vùng biên, vùng ven với trung tâm thành phố; nâng cao nhận thức, ý thức tự vươn lên thoát nghèo của người nghèo trong thời gian đến; phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra trong giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Chỉ tiêu:

- Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức dưới 01% và hộ cận nghèo còn ở mức dưới 2,5%.
- 100% hộ thoát nghèo bền vững không tái nghèo.
- 100% hộ gia đình người có công cách mạng không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác giảm nghèo, nhất là tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả Chỉ thị 19-CT/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Kế hoạch 95-KH/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo hàng năm của thành phố.

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo và Chương trình MTQGGN của Thành phố. Đưa nội dung công tác giảm nghèo vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương, làm cơ sở đánh giá xếp loại chất lượng hiệu quả hoạt động hàng năm của cấp ủy, chính quyền các cấp.

3.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, đảng viên, cán bộ, công chức về các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo thành phố, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong nhân dân trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nhất là công tác truyền truyền, vận động tại cơ sở, cộng đồng dân cư tích cực tham gia công tác giảm nghèo, thực hiện phong trào ” Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” với những việc làm, hành động cụ thể thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, vận động người nghèo xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ ưu đãi của Nhà nước, nâng cao ý thức tự lực, tự cường vươn thoát nghèo, đồng thời khuyến khích, biểu dương khen thưởng các hộ nghèo tự nguyện xin ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để chia sẻ, nhường lại các nguồn hỗ trợ cho người nghèo khác khó khăn hơn.

3.4. Tiếp tục huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng chia sẻ với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể để thực hiện chính sách giảm nghèo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo trên địa bàn gắn với thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi; bảo hiểm y tế; chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm; chính sách miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên; hỗ trợ cải thiện nhà ở (từ nguồn quỹ Vì người nghèo các cấp); tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản mà hộ nghèo đang thiếu hụt.

Nhân rộng mô hình nhận đỡ đầu giúp đỡ người nghèo theo địa chỉ, tiếp tục vận động, huy động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân, nhà tài trợ nhận đỡ đầu giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa chỉ để giúp người nghèo có điều kiện, cơ hội phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo bền vững.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động lao động hộ nghèo, lao động có thu nhập thấp tham gia học nghề để chuyển đổi nghề phù hợp; tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo việc làm mới và xuất khẩu lao động, xem đây là một trong những giải pháp quan trọng để tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nghèo tiếp cận các chính sách ưu đãi trong việc học nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, kết nối giữa doanh nghiệp với người lao động, cung cấp đầy đủ thông tin thị trường lao động, tuyển dụng lao động, nhất là lao động có thu nhập thấp có cơ hội tìm việc làm phù hợp khả năng, tay nghề.

3.6. Triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của Chính phủ và của địa phương.

3.7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ vào cuối năm theo quy định trên địa bàn thành phố; đánh giá nguyên nhân giảm nghèo và xác định các tiêu chí thiếu hụt đa chiều để thực hiện chính sách giảm nghèo cho những năm tiếp theo.

3.8. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chương trình, chính sách giảm nghèo để phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, đúng quy định và đúng lộ trình theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 23/4/2021 về tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND thành phố,
- UBND thành phố,
- UBMTTQVN, các đoàn thể thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Châu Thị Thanh Hà